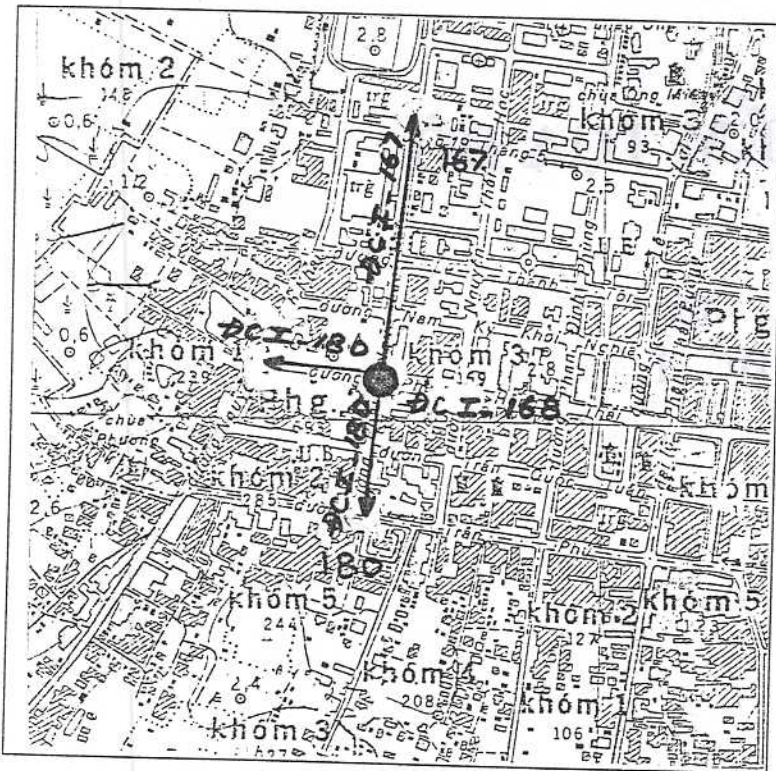


GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : ĐCI - 168 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81-B
 Phương pháp đo : Đường chuyên Cấp, hạng : ĐC - I
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m Kinh độ : 106°20'2
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt pha cát Vĩ độ : 9°56'1
 Nơi đặt mốc : Ngã tư Phạm Hồng Thái Phường : 7
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà văn hóa Thị xã Khoảng cách tới điểm : 0.5 km
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 9 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



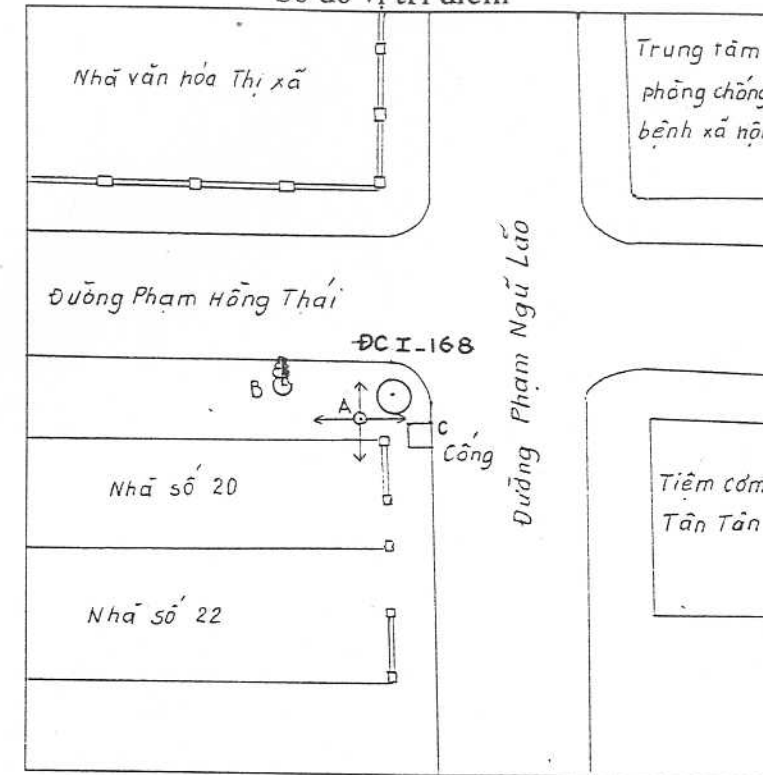
Tỷ lệ : 1/10.000

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)
 Điểm : ĐCI - 167
 ĐCI - 169
 ĐCI - 180
 Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Ông Nguyễn Đức Trọng
 Khóm : 2
 Phường : 2
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

Số liệu đo mốc (mm)

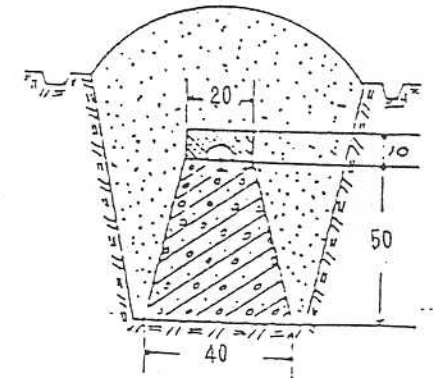
Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301
 Người chôn mốc :
 Phan Gia Toán
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện số 23	Hướng Tây Nam 2.4m
B	Bồn trồng cây dầu nhỏ	Hướng Tây 7.3 m
C	Góc cống thoát nước	Hướng Đông Nam 3.6m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp, hạng :
 Điểm này đo nổi độ cao bằng : Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ bến xe Trà Vinh đi đến nhà văn hóa Thị xã Trà Vinh ra ngã tư Phạm hồng Thái và Phạm Ngũ Lão là đến điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :

Ngày 15 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

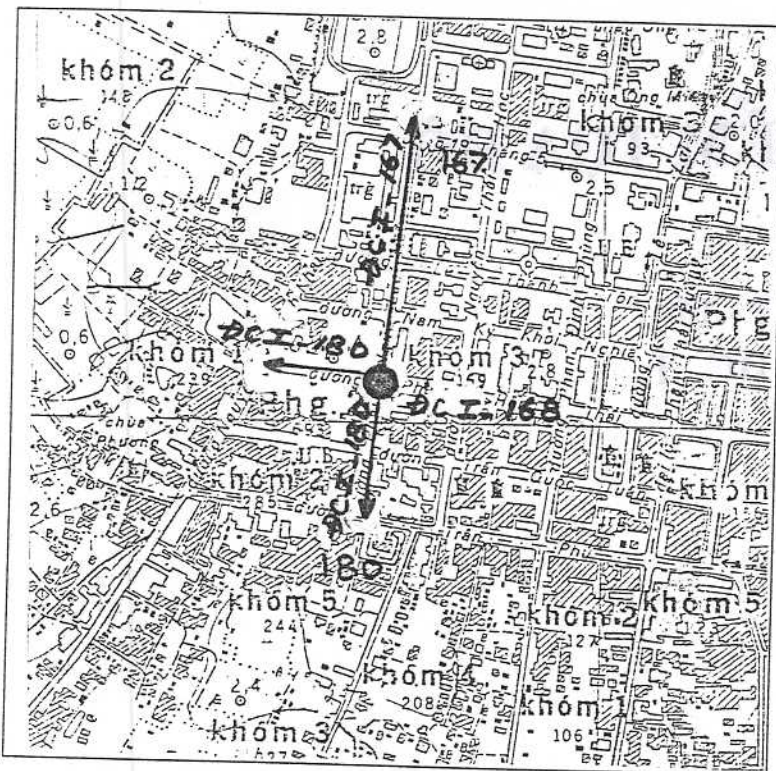
Ngày 18 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Dương Văn Thịnh

GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : ĐCI - 168 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81-B
 Phương pháp đo : Đường chuyên Cấp, hạng : ĐC - I
 Trị giá khái lược : Độ cao : 2 m Kinh độ : 106°20'2
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt pha cát Vĩ độ : 9°56'1
 Nơi đặt mốc : Ngã tư Phạm Hồng Thái Phường : 7
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà văn hóa Thị xã Khoảng cách tới điểm : 0.5 km
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 20 tháng 9 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm : ĐCI - 167
 ĐCI - 169
 ĐCI - 180

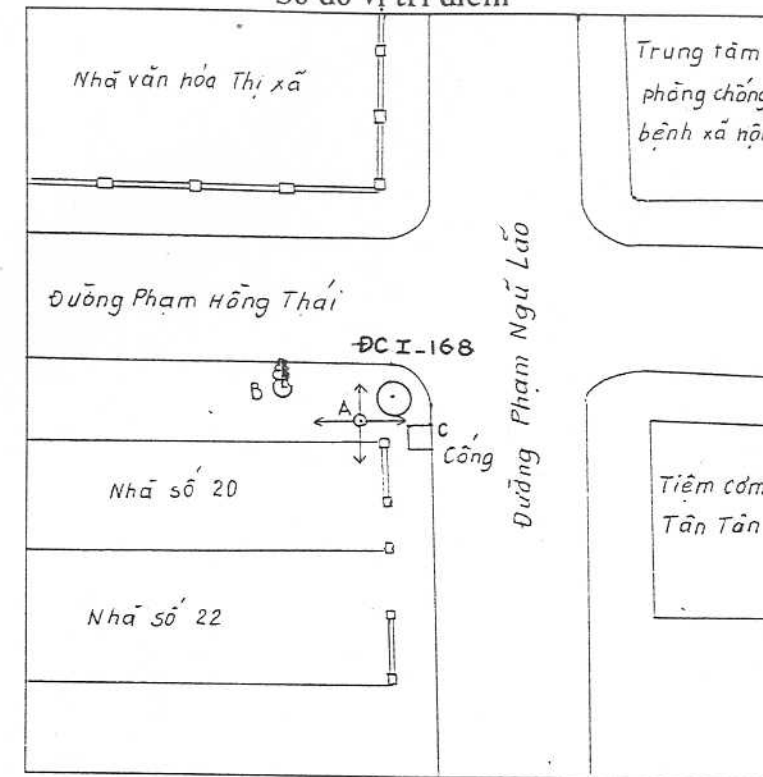
Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :

Ông Nguyễn Đức Trọng
 Khóm : 2
 Phường : 2
 Thị xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vây hoặc mặt đất sau khi đắp				

Sơ đồ vị trí điểm



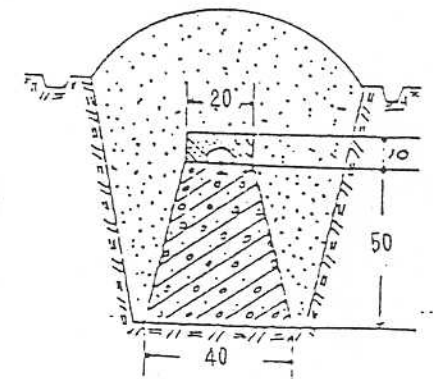
Tỷ lệ : 1/ 500

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Phan Gia Toán

Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 10 tháng 10 năm 1995

Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột điện số 23	Hướng Tây Nam 2.4m
B	Bồn trồng cây dầu nhỏ	Hướng Tây 7.3 m
C	Góc cống thoát nước	Hướng Đông Nam 3.6m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nổi độ cao bằng :

Cấp, hạng :

Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :

Từ bến xe Trà Vinh đi đến nhà văn hóa Thị xã Trà Vinh ra ngã tư Phạm hồng Thái và Phạm Ngũ Lão là đến điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :

Ngày 15 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 18 tháng 12 năm 1995

Người kiểm tra

Dương Văn Thịnh

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : I - 168
CẤP, HẠNG : ĐC . I

NĂM 1995

Vị	Tên vật chuẩn	Loại vật chuẩn	Loại vật chuẩn
A	Cột điện số 1	Hướng Tây	3 m
B	Bùn ruộng cũ, góc thửa	Hướng Tây	3 m
C	Góc công trình mới	Hướng Đông	3 m

